

TTĐT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2026

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ:.....C.....
	Ngày: 17/3/2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài giai đoạn 2026 - 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 242/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Tờ trình số 12/TTr-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2026 và văn bản số 1915/BTC-QLN ngày 13 tháng 02 năm 2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài giai đoạn 2026 - 2030 kèm theo Quyết định này.

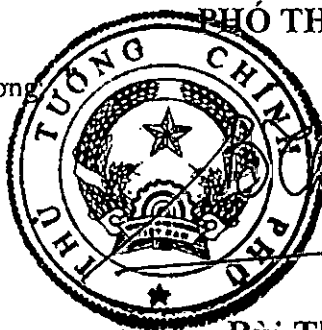
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: KTTH, NN, CN, KGVX, PL, QHĐP, TKBT, TH; TGD Công TTĐTCTP;
- Lưu: VT, QHQT (2b).

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Bùi Thanh Sơn



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Thực hiện Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm theo Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Trên cơ sở đánh giá của Bộ Tài chính về tình hình thực tế trong, ngoài nước thời gian qua và dự kiến thời gian tới, để đảm bảo vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài có đóng góp chất lượng, hiệu quả cho phát triển kinh tế - xã hội và góp phần thực hiện thành công các mục tiêu đổi mới đột phá của Việt Nam trong giai đoạn 2026-2030, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài giai đoạn 2026 - 2030 với các nội dung sau đây:

I. QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC CHỈ ĐẠO

1. Tuân thủ chủ trương, chính sách, pháp luật và gắn với các đột phá phát triển:

Việc thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài trong giai đoạn 2026-2030 phải đảm bảo tuân thủ và bám sát chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, quy định pháp luật của Nhà nước và Chính phủ liên quan đến tài chính, ngân sách, nợ công, đầu tư công, đối ngoại; chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của quốc gia, vùng, địa phương và lĩnh vực chuyên ngành, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển đột phá của đất nước.

2. Phát huy sự chủ động, sáng tạo, linh hoạt và đảm bảo trình độ năng lực:

Cơ quan, tổ chức, cá nhân của Việt Nam phải có tư duy độc lập, tinh thần chủ động, sáng tạo hiệu quả, thích ứng linh hoạt và chịu trách nhiệm; có đủ năng lực quản lý và trình độ chuyên môn để đảm bảo vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài được thu hút, quản lý và sử dụng hiệu quả, phù hợp định hướng, ưu tiên và lợi ích của Việt Nam, xoay chuyển kịp thời đáp ứng tình hình thực tế mới phát sinh; đồng thời xây dựng mối quan hệ hợp tác phát triển tin cậy, minh bạch và cùng sẻ chia trách nhiệm với đối tác phát triển và các bên có liên quan.

3. Quản lý, điều phối thống nhất, công khai, minh bạch và đảm bảo tiến độ, hiệu quả:

Vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài là một bộ phận của ngân sách nhà nước được quản lý, điều phối thống nhất, công khai, minh bạch và tuân thủ kỷ luật, kỷ cương, kiểm soát rủi ro ở tất cả các bước quy trình thủ tục; phù hợp với định hướng, ưu tiên và lợi ích của Việt Nam; khả thi về kỹ thuật, tài chính và không trùng lặp; đảm bảo tiến độ, tính bền vững và hiệu quả kinh tế - xã hội, khả năng trả nợ, các chỉ tiêu an toàn nợ công và cân đối vĩ mô; cùng với vốn đầu tư công trong nước là vốn dẫn giúp thu hút và tạo thuận lợi cho các nguồn vốn đầu tư tư nhân và các nguồn vốn đầu tư khác phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

4. Tạo thuận lợi tối đa cho vốn ODA không hoàn lại:

Vốn ODA không hoàn lại được ưu tiên thu hút và triển khai với quy trình, thủ tục đơn giản và điều kiện thuận lợi tối đa có thể, đảm bảo quyền làm chủ của Việt Nam; đồng thời nhấn mạnh ý nghĩa, tác dụng nhân rộng, phổ biến kết quả về kỹ thuật công nghệ, kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn, mô hình tổ chức, quản lý và nghiên cứu chính sách.

5. Lựa chọn điều kiện vay vốn phù hợp:

Ưu tiên, khuyến khích vận động, bố trí, sử dụng vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài có điều kiện ưu đãi cao và phương thức tài trợ, quy trình thủ tục linh hoạt, nhanh chóng, đơn giản trước các nguồn vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài có điều kiện ưu đãi thấp và phương thức, quy trình thủ tục dài, phức tạp. Không huy động vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài trong trường hợp điều kiện và quy trình, thủ tục vay không đủ ưu đãi và thuận lợi để đảm bảo yêu cầu tiến độ, hiệu quả về kinh tế - tài chính và khả năng trả nợ, các chỉ tiêu an toàn nợ công, cân đối vĩ mô.

II. ĐỊNH HƯỚNG

Trên cơ sở những quan điểm, nguyên tắc chỉ đạo trên đây, việc thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài giai đoạn 2026-2030 được triển khai theo những mục tiêu và định hướng lớn sau:

1. Định hướng chung:

- Huy động và phân bổ các nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài với quy mô và cơ cấu phù hợp nhằm đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư phát triển của quốc gia, ngành và địa phương trong giai đoạn 2026-2030. Cụ thể, dự kiến bố trí vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài để đáp ứng nhu cầu giải ngân, thực hiện của: (i) các dự án đã có danh mục cụ thể bao gồm những dự án đang thực hiện, chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 và những dự án mới đang trong quá trình chuẩn bị dự kiến sẽ hoàn thành thủ tục và có nhu cầu giải ngân một phần trong giai đoạn 2026-2030; (ii) các dự án hạ tầng lớn, dự án trọng điểm quốc gia trong giai đoạn 2026-2030 hiện chưa xác định phương thức, mô hình đầu tư và nguồn vốn đầu tư cụ thể (trong trường hợp những dự án này có nhu cầu bố trí vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài); (iii) những mục tiêu, chương trình, dự án đầu tư công khác theo chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền.

- Phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo hiệu quả hợp tác chặt chẽ và xây

dựng mối quan hệ tin cậy, thấu hiểu, tôn trọng lẫn nhau với đối tác phát triển để khai thác, huy động hiệu quả viện trợ không hoàn lại và các nguồn vốn vay ODA có điều kiện ưu đãi cao; lựa chọn các nguồn vốn vay ưu đãi nước ngoài có điều kiện phù hợp; định hướng các nguồn vốn vào lĩnh vực, địa bàn và chương trình, dự án ưu tiên của Việt Nam và hướng đến hài hòa hóa quy trình, thủ tục của cả hai phía.

- Xây dựng phương án và triển khai việc chuẩn bị, phê duyệt, đàm phán, ký kết và thực hiện các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài trong khuôn khổ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công trung hạn, Kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia, Kế hoạch vay, trả nợ công 05 năm giai đoạn 2026-2030, đảm bảo có sự gắn kết chặt chẽ với các mục tiêu phát triển đột phá về tăng trưởng kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng; phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; tăng cường sự tham gia của khu vực tư nhân; bảo đảm an ninh năng lượng; phát triển giáo dục và đào tạo; nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Giải quyết căn bản các khó khăn, vướng mắc cản trở tiến độ và chất lượng chuẩn bị, phê duyệt và triển khai dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài.

- Thúc đẩy hiện đại hóa, số hóa công tác quản lý vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài ở các cấp và các bước quy trình, thủ tục theo tiêu chuẩn quốc tế nhằm tăng cường minh bạch, trách nhiệm giải trình và giám sát xã hội; phát huy tính khách quan, chủ động; cải thiện hiệu quả và tiến độ giải quyết công việc.

2. Định hướng đối với khung khổ chính sách, pháp lý và hài hòa quy trình, thủ tục với các đối tác phát triển:

Tiếp tục đơn giản hóa quy trình, thủ tục liên quan đến quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài, đảm bảo sự thống nhất và áp dụng tương đối ổn định, đầy đủ và khắc phục tối đa tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với quy định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan; cải cách hành chính; tăng cường hiệu quả giám sát và tiến tới hài hòa hóa giữa quy định của Việt Nam và đối tác phát triển.

3. Định hướng đối với quá trình thực thi, triển khai:

Ngân sách, nguồn lực cần được đảm bảo bố trí đầy đủ, kịp thời cho việc chuẩn bị và triển khai chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài. Đặc biệt, cần nâng cao chất lượng cán bộ, nhân sự và tổ chức bộ máy, mức độ sẵn sàng của công tác chuẩn bị; chủ động dự báo, lập kế hoạch tổng thể công tác giải phóng mặt bằng và tái định cư ngay từ giai đoạn chuẩn bị, đảm bảo tính đúng, tính đủ vốn đối ứng và các chi phí liên quan.

4. Định hướng đối với vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài:

- Ưu tiên đầu tư vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài cho mục tiêu, chương trình, dự án trọng điểm cụ thể có tác động lan tỏa, đột phá bên cạnh cải thiện hạ tầng kinh tế - xã hội:

Vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài chỉ sử dụng cho chi đầu tư phát triển trên cơ sở danh mục các mục tiêu hoặc chương trình, dự án cụ thể, được huy động và triển khai dựa trên phân tích, đánh giá thận trọng về điều kiện vay, tính khả thi, hiệu quả, cân đối giữa các vùng miền, lĩnh vực và đảm bảo các chỉ tiêu an toàn nợ công và khả năng trả nợ, phù hợp với kế hoạch đầu tư công, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công giai đoạn 2026-2030; trong đó dành ưu tiên cao nhất cho phát triển cơ sở hạ tầng trọng điểm có "tính lan tỏa", tạo "đột phá" và "chuyển đổi trạng thái" ở cấp quốc gia, vùng và tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bên cạnh việc cải thiện, giải quyết các vấn đề về hạ tầng kinh tế - xã hội, môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và thiên tai, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số.

- Xác định vốn vay ưu đãi nước ngoài có vai trò bổ sung cho các nguồn vốn đầu tư phát triển khác:

Định vị vốn vay ưu đãi nước ngoài trong tổng thể các nguồn vốn đầu tư phát triển của Chính phủ, địa phương, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp với vai trò bổ sung cho phần còn thiếu sau khi huy động các nguồn vốn trong nước và các nguồn vốn khác có điều kiện thuận lợi hơn; sử dụng trong các lĩnh vực vốn đầu tư công trong nước, vốn vay ODA ưu đãi cao không có đủ khả năng đáp ứng và khó thu hút đầu tư tư nhân.

- Ưu tiên thu hút và sử dụng trước các nguồn vốn có điều kiện vay thuận lợi, ít ràng buộc; quy trình, thủ tục nhanh chóng, linh hoạt; nhiều lựa chọn về sản phẩm tài chính phù hợp với đặc thù của Việt Nam; có hỗ trợ hoặc cơ hội về chuyển giao công nghệ, kỹ thuật chuyên sâu và kèm thêm các khoản viện trợ không hoàn lại.

- Bên cạnh vay vốn tài trợ dự án theo cách truyền thống, sử dụng linh hoạt và cân đối hài hòa với các sản phẩm cho vay khác và ODA thể hệ mới như vay hòa ngân sách, tiếp cận nhiều giai đoạn, giải ngân dựa trên kết quả...; đồng thời phối hợp hiệu quả với phát hành các công cụ vay nợ trên thị trường tài chính quốc tế để đáp ứng yêu cầu đầu tư thực tế trong giai đoạn 2026-2030.

5. Định hướng đối với các đối tác phát triển:

- Xây dựng quan hệ hợp tác tin cậy, minh bạch, cùng sẻ chia trách nhiệm, tôn trọng lẫn nhau với các đối tác phát triển thông qua các khuôn khổ chính sách, định hướng và ưu tiên chung hoặc của mỗi phía; đồng thời đa dạng hóa quan hệ hợp tác để đảm bảo sự tự chủ, thích ứng linh hoạt, xoay chuyển kịp thời, tránh rủi ro phụ thuộc vào một số ít đối tác phát triển trong huy động vốn đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển.

- Đối với các đối tác phát triển song phương và tổ chức đa phương, quỹ quốc tế có cung cấp vốn ODA không hoàn lại, vốn vay ODA có điều kiện ưu đãi cao cho Việt Nam (Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Hoa Kỳ, EU, UN, một số quỹ toàn cầu...): Tích cực tranh thủ, tận dụng thu hút tối đa thông qua hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi, nhanh chóng nhất có thể về quy trình, thủ tục trên cơ sở đảm

bảo sự tự chủ và phù hợp ưu tiên, lợi ích của Việt Nam.

- Đối với 06 ngân hàng phát triển (ADB, AFD, JICA, KfW, KEXIM, WB) và một số đối tác phát triển có tiềm năng cung cấp vốn vay quy mô lớn cho Việt Nam (AIIB, OFID, Trung Quốc):

+ Ưu tiên các đối tác có điều kiện vay thuận lợi, ít ràng buộc; quy trình, thủ tục nhanh chóng, linh hoạt; nhiều lựa chọn về sản phẩm tài chính phù hợp với đặc thù của Việt Nam; có hỗ trợ hoặc cơ hội về chuyển giao công nghệ, kỹ thuật chuyên sâu và cung cấp thêm các khoản viện trợ không hoàn lại.

+ Ưu tiên sử dụng vốn của các đối tác phát triển này cho phát triển cơ sở hạ tầng trọng điểm có "tính lan tỏa", tạo "đột phá" và "chuyển đổi trạng thái" ở cấp quốc gia, vùng và tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; bên cạnh đó sử dụng một phần cho cải thiện, giải quyết các vấn đề về hạ tầng kinh tế - xã hội, môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và thiên tai, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số.

- Đối với các đối tác phát triển quy mô nhỏ: Ưu tiên sử dụng vốn của các đối tác phát triển này cho dự án quy mô vừa hoặc nhỏ trong các lĩnh vực thế mạnh của họ như: nông nghiệp, môi trường, xã hội, y tế, văn hóa, phát triển nguồn nhân lực, ứng phó biến đổi khí hậu...; bên cạnh việc khuyến khích hợp vốn đầu tư cho các dự án quy mô lớn.

- Đối với các đối tác phát triển có điều kiện vay kém thuận lợi, nhiều ràng buộc, quy trình, thủ tục phức tạp và khó khăn trong liên hệ, trao đổi công việc: Cần phân tích, đánh giá hết sức thận trọng về tác dụng, hiệu quả và khả năng trả nợ nếu sử dụng; đồng thời cần căn cứ tính chất, tầm quan trọng của quan hệ hợp tác để có biện pháp phù hợp tiếp tục giữ mối liên hệ đối ngoại mềm dẻo, tế nhị, duy trì khả năng huy động vốn trong những trường hợp cần thiết.

6. Định hướng theo ngành, lĩnh vực:

- Vốn ODA không hoàn lại được ưu tiên sử dụng cho các chương trình, dự án phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội; tăng cường năng lực; phòng chống và giảm nhẹ rủi ro thiên tai, cứu trợ thảm họa, phòng chống dịch bệnh; ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng trưởng xanh; khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; an sinh xã hội; chuẩn bị các dự án đầu tư hoặc đồng tài trợ cho dự án sử dụng vốn vay ưu đãi nhằm làm tăng thành tố ưu đãi của khoản vay, cụ thể đối với một số đối tác phát triển như sau:

+ Các tổ chức của Liên hợp quốc: Tăng cường tăng cường khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu, thảm họa thiên tai; tập trung hỗ trợ các dịch vụ xã hội có tính bao trùm, trách nhiệm giới, hỗ trợ người khuyết tật, nhóm người dễ bị tổn thương bởi biến đổi khí hậu để người dân được tiếp cận với cuộc sống ổn định và hướng tới tương lai tươi sáng; tham gia các tổ chức nghiên cứu khoa học kỹ thuật quốc tế.

+ Các đối tác song phương như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức: Hỗ trợ Việt Nam thực hiện chuyển đổi số, hướng tới phát triển nền kinh tế số, phát triển

khoa học công nghệ là nền tảng mũi nhọn, nghiên cứu ứng dụng AI.

+ Đối với các nhà tài trợ như Úc, New Zealand, Pháp, Anh, EU: Ưu tiên hỗ trợ phát triển nông nghiệp, chuyển đổi năng lượng cũng như cung cấp các chuyên gia quốc tế giàu kinh nghiệm, các khóa đào tạo kỹ thuật.

+ Đối với Hoa Kỳ: Hỗ trợ giải quyết hậu quả chiến tranh, hỗ trợ nạn nhân chất độc màu da cam vì yếu tố nhân đạo và lịch sử.

- Vốn vay ODA được ưu tiên sử dụng cho các chương trình, dự án trong lĩnh vực y tế, giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường; phát triển hạ tầng kinh tế thiết yếu không có khả năng thu hồi vốn trực tiếp.

- Vốn vay ưu đãi nước ngoài được ưu tiên sử dụng cho các chương trình, dự án thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước trong lĩnh vực phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội; các chương trình, dự án vay về cho vay lại theo quy định pháp luật, trên cơ sở tính toán đầy đủ chi phí vay gắn với điều kiện và mức độ ưu đãi của từng nguồn vốn (ưu đãi cao đi kèm thủ tục phức tạp; ưu đãi thấp thường nhanh hơn, linh hoạt hơn và quy mô vốn lớn hơn).

- Đối với các mục tiêu, chương trình, dự án phát triển cơ sở hạ tầng quy mô lớn trong những lĩnh vực trọng điểm: Việc huy động và bố trí các nguồn vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài được thực hiện trên cơ sở nhu cầu thực tế với điều kiện và phương thức vay vốn phù hợp đảm bảo tính khả thi, tiến độ, chất lượng, hiệu quả và khả năng trả nợ.

7. Định hướng theo vùng lãnh thổ:

- Đối với các vùng, địa phương còn khó khăn, có điều kiện cơ sở hạ tầng hạn chế và gặp nhiều thách thức từ biến đổi khí hậu và thiên tai: Tập trung vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài cho cải thiện hạ tầng thiết yếu về giao thông, thủy lợi, năng lượng, nước sạch giúp chuyển đổi, phát triển bền vững bên cạnh hỗ trợ, tạo sinh kế và nâng cao năng lực, trình độ cho người dân và cải thiện chất lượng môi trường, dịch vụ xã hội.

- Đối với các vùng, địa phương đã phát triển trên mức trung bình chung của cả nước: Tập trung vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài cho phát triển hạ tầng trọng yếu của quốc gia và địa phương, phát triển hạ tầng các đô thị và khu công nghiệp, dịch vụ lớn và hình thành các cơ sở lớn về nghiên cứu, giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội.

- Đối với vùng trung du, miền núi phía Bắc: Ưu tiên sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài cho cải thiện cơ sở hạ tầng giao thông và thủy lợi giúp kết nối với các vùng kinh tế trọng điểm, khu du lịch và cửa khẩu quốc tế, quản lý nguồn nước và ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển sản xuất công nghiệp và chuyển đổi nông nghiệp bền vững bên cạnh giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, giảm nghèo, cải thiện sinh kế, thu nhập và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, giáo dục và đời sống người dân vùng cao.

- Đối với vùng đồng bằng sông Hồng và Đông Nam Bộ: Ưu tiên sử dụng

vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài cho các dự án hạ tầng quy mô lớn, đặc biệt là hệ thống đường quốc lộ, tỉnh lộ, đường sắt đô thị, hệ thống thủy lợi, đề điều quốc gia, hạ tầng đô thị, đảm bảo kết nối các khu vực trọng điểm, cảng biển và trung tâm kinh tế lớn của cả nước; đồng thời, đầu tư vào các trung tâm nghiên cứu, giáo dục, y tế để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải thiện trình độ khoa học, công nghệ góp phần vào sự phát triển chung của cả nước.

- Đối với vùng Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ: Ưu tiên sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài cho hạ tầng giao thông kết nối với hệ thống giao thông trục dọc của quốc gia, phát triển các tuyến ngang nối biên giới phía Tây với các cảng biển phía Đông, phát triển hạ tầng thủy lợi và hạ tầng đô thị giúp quản lý nguồn nước và ứng phó biến đổi khí hậu bên cạnh giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, giảm nghèo, cải thiện sinh kế, thu nhập và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, giáo dục và đời sống người dân.

- Đối với vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL): Ưu tiên sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài cho cải thiện hạ tầng thiết yếu về giao thông, thủy lợi giúp chuyển đổi, phát triển bền vững, quản lý nguồn nước, ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng bên cạnh giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, giảm nghèo, cải thiện sinh kế, thu nhập và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, giáo dục và đời sống người dân; tập trung cho các công trình hạ tầng quốc gia và kết nối với hạ tầng quốc gia về đường bộ, đường sắt, đường thủy, cảng hàng không, cảng biển.

8. Định hướng đối với các chủ thể liên quan phía Việt Nam

a) Cơ quan quản lý nhà nước: Tập trung nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý thông qua việc hoàn thiện khung pháp lý và hài hòa hóa quy trình, thủ tục với đối tác phát triển; tăng cường điều phối, giám sát và giải trình trong toàn bộ chu trình quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để bảo đảm minh bạch, kịp thời và khách quan trong xử lý công việc; tăng cường công tác thông tin, truyền thông nhằm tạo sự hiểu biết, đồng thuận và ủng hộ của xã hội; tăng cường công tác phổ biến chính sách, pháp luật, quy định của Việt Nam và đối tác phát triển và nâng cao hiểu biết, năng lực, trình độ chuyên môn cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

b) Cơ quan chủ quản: Chịu trách nhiệm tổng thể và cuối cùng đối với tiến độ, hiệu quả, chất lượng chương trình, dự án; nâng cao năng lực chỉ đạo - điều hành, lựa chọn đơn vị, nhân sự đủ năng lực, bố trí đầy đủ nguồn lực và vốn đối ứng, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan và nhà tài trợ, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý và báo cáo để đảm bảo tiến độ, hiệu quả chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài; tăng cường truyền thông nhằm nâng cao tính minh bạch và sự đồng thuận xã hội.

c) Chủ đầu tư, ban quản lý dự án (BQLDA): Chịu trách nhiệm trực tiếp, thường xuyên đối với tiến độ, chất lượng và hiệu quả dự án; bố trí, quản lý nhân sự đủ năng lực và phân định rõ trách nhiệm; chủ động phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan chủ quản và đối tác phát triển báo cáo và xử lý kịp

thời các khó khăn, vướng mắc; thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ quản lý theo quy định trên cơ sở tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và nền tảng số.

d) Tổ chức đại diện các tầng lớp nhân dân và cơ quan truyền thông: Thực hiện giám sát xã hội đối với tính công khai, minh bạch, tiến độ và chất lượng chương trình, dự án; hỗ trợ tham vấn cộng đồng và truyền tải thông tin hai chiều giữa người dân và cơ quan thực hiện; đồng thời phát hiện, phản ánh và kiến nghị xử lý kịp thời các hành vi vi phạm, lãng phí hoặc tác động tiêu cực, góp phần tăng cường kỷ cương, trách nhiệm giải trình và hiệu quả sử dụng vốn.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Để đáp ứng nguyên tắc và đảm bảo theo đúng định hướng về thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài giai đoạn 2026-2030 nêu trên, cần tập trung ưu tiên thực hiện các nhóm nhiệm vụ và giải pháp sau đây:

1. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách:

- Tiếp tục rà soát cơ chế, chính sách, quy định pháp luật có liên quan để kịp thời trình cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung theo hướng đơn giản hóa thủ tục, tăng cường phân cấp, phân quyền và phân định rõ trách nhiệm, tăng cường hỗ trợ cho các địa phương và đảm bảo sự nhất quán, đồng bộ giữa các quy định pháp luật, trước mắt là các nghị định hướng dẫn Luật Quản lý nợ công và Luật Điều ước quốc tế.

- Hoàn thiện quy định về định mức chi tiêu dự án, định mức chi phí xây dựng; quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật đường sắt, công trình ngầm; xử lý dứt điểm vướng mắc liên quan đến thuế nhà thầu trong các dự án sử dụng viện trợ không hoàn lại của một số đối tác.

- Trong bối cảnh mới sáp nhập các địa phương và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp: nghiên cứu các phương án tăng cường hỗ trợ địa phương thông qua dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài (ví dụ thực hiện nguyên tắc cấp phát toàn bộ hoặc với tỷ lệ cao đối với các địa phương nhận điều tiết từ ngân sách trung ương (NSTW) và cho vay lại với các địa phương có điều tiết về NSTW); xác định rõ thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã, phường là chủ đầu tư, chủ dự án để có thể tiến hành các thủ tục đối với dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài theo quy định.

- Hải hòa hóa quy trình, thủ tục với các đối tác phát triển; trường hợp có sự khác biệt với pháp luật trong nước do chính sách, quy định của nhà tài trợ được áp dụng toàn cầu, xem xét khả năng trao đổi, thống nhất với nhà tài trợ ký kết một điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận áp dụng chung, tránh phải tiến hành thủ tục lặp đi lặp lại cho cùng một vấn đề đối với từng chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài (về đấu thầu; khiếu nại, khiếu kiện; môi trường - xã hội; lập kế hoạch; báo cáo; hồ sơ dự án...).

2. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp trong trao đổi, đàm phán với nhà tài trợ

về chính sách, ưu tiên, điều kiện và giải quyết quy trình, thủ tục cung cấp vốn:

- Đối với quá trình tham gia xây dựng và ra quyết định chính sách, quy định, ưu tiên và điều kiện cung cấp vốn vay, viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, định chế tài chính quốc tế mà Việt Nam là thành viên, nhất là tại các ngân hàng phát triển đa phương:

+ Nâng cao vai trò, tiếng nói và tính chủ động của Việt Nam tại các định chế tài chính quốc tế thông qua thống nhất đầu mối tham gia của Việt Nam với tư cách quốc gia thành viên tại các tổ chức, định chế tài chính quốc tế để tham gia tích cực, hiệu quả hơn vào định hướng chính sách, quy định, ưu tiên và điều kiện cung cấp vốn vay, viện trợ không hoàn lại và quản lý dự án của những tổ chức này.

+ Cơ quan đại diện của Việt Nam tại các tổ chức, định chế tài chính quốc tế cần phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan có liên quan của Việt Nam trong việc chia sẻ thông tin và lấy ý kiến đối với chính sách, quy định, ưu tiên và điều kiện cung cấp vốn vay, viện trợ không hoàn lại và quản lý dự án của những tổ chức này.

- Đề nghị nhà tài trợ xem xét đặc thù của Việt Nam (chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của biến đổi khí hậu, thiên tai; có uy tín trong việc vay và trả nợ; có nhu cầu vay nợ nhất định để đầu tư cho các dự án lớn) để xây dựng, ban hành và áp dụng chính sách, ưu tiên, điều kiện cấp vốn ODA và vốn vay ưu đãi phù hợp với Việt Nam như: cho biết khả năng cung cấp các nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi; có nhiều lựa chọn về công cụ, sản phẩm tài chính (ví dụ cho vay hòa đồng ngân sách, cho vay với nhiều giai đoạn và chu kỳ giải ngân phù hợp tiến độ thực tế của chương trình, dự án; có lựa chọn cho vay bằng một số nhiều ngoại tệ); áp dụng điều kiện cho vay ưu đãi đối với quốc gia dễ bị tổn thương khí hậu cho Việt Nam; bổ sung viện trợ không hoàn lại, hỗ trợ kỹ thuật vào các khoản vay; áp dụng quy định, chính sách về đấu thầu và môi trường - xã hội cho trường hợp đặc thù của Việt Nam hoặc trường hợp các dự án, gói thầu quy mô nhỏ, đơn giản (về cơ bản đã tiếp cận gần với thông lệ quốc tế)...

- Đề nghị nhà tài trợ nước ngoài lưu ý hỗ trợ Việt Nam về mô hình, phương thức đầu tư, nguồn tài chính và giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, thiên tai và xử lý những tình huống khẩn cấp và tiếp nhận chuyển giao công nghệ, kỹ thuật hiện đại; kết nối với các quỹ, đối tác quốc tế để khai thác khả năng cung cấp viện trợ không hoàn lại, hỗ trợ kỹ thuật, chuyên gia và trao đổi tín chỉ các-bon và những kết quả tiềm năng khác hình thành từ các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi.

- Đề nghị nhà tài trợ dành cho Việt Nam nhiều hơn quyền tự chủ, tự quyết trong triển khai các quy trình, thủ tục và xử lý các vấn đề phát sinh trên cơ sở nguyên tắc của Thỏa thuận Paris về hiệu quả viện trợ; đồng thời linh hoạt, khẩn trương hơn trong giải quyết các vấn đề và cấp ý kiến không phản đối hoặc cho góp ý đối với hồ sơ dự án của phía Việt Nam; đẩy nhanh thủ tục nội bộ về thẩm

định và cam kết vốn cho dự án, phù hợp với tiến độ của phía Việt Nam; giảm bớt mức độ chi tiết của các hồ sơ, tài liệu chuẩn bị cho đàm phán như các tài liệu về đấu thầu, môi trường xã hội, đền bù tái định cư theo quy định của nhà tài trợ, nhằm đảm bảo tương thích với quy định của Việt Nam; hoặc xem xét, chấp nhận những quy định pháp lý của Việt Nam về các vấn đề này để đơn giản hóa thủ tục, giúp giảm thời gian trình duyệt điều ước quốc tế, thỏa thuận về vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài.

- Đề nghị nhà tài trợ phối hợp chặt chẽ, liên tục với các cơ quan, tổ chức có liên quan của Việt Nam trong việc theo dõi, giám sát tiến độ, chất lượng triển khai chương trình, dự án; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc phát sinh và có giải pháp giải quyết.

3. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp cải thiện tiến độ, hiệu quả và chất lượng chuẩn bị, phê duyệt và triển khai chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài:

a) Cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan chủ quản, chủ đầu tư, BQLDA và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan của Việt Nam phát huy vai trò chủ động, sáng tạo trong cải thiện tiến độ, chất lượng và hiệu quả thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài thông qua: phối hợp chặt chẽ và thường xuyên giữa các cơ quan quản lý, cơ quan, tổ chức thực hiện và đối tác phát triển; thực hiện đúng, kịp thời chức năng, trách nhiệm được giao theo quy định đối với các bước thủ tục của cả hai phía; trả lời, hướng dẫn đầy đủ, đúng hạn văn bản lấy ý kiến về chương trình, dự án; thực hiện số hóa và ứng dụng công nghệ thông tin triệt để ở các cấp giúp đẩy nhanh tiến độ, tăng hiệu quả xử lý và tính minh bạch trong thực hiện các bước thủ tục; tổ chức phổ biến, tập huấn, tuyên truyền, nâng cao năng lực về quy định pháp luật, chủ trương, chính sách và nghiệp vụ; thực hiện nghiêm túc công tác đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đánh giá ở các cấp và có báo cáo đầy đủ, kịp thời tới cấp có thẩm quyền về tình hình triển khai, khó khăn vướng mắc phát sinh để có giải pháp xử lý; gắn công tác quản lý dự án như một trách nhiệm chính của cấp ủy và chính quyền các cấp để đảm bảo sự tham gia của cả hệ thống chính trị trong quá trình tổ chức thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài.

b) Đối với các cơ quan quản lý nhà nước:

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước thuộc nhiệm vụ được giao bao gồm: ban hành hoặc hướng dẫn kịp thời cơ chế, chính sách, quy định; lập, triển khai kế hoạch và thực thi nghiệp vụ liên quan đến chuẩn bị, đánh giá, thẩm định, đàm phán, ký kết và triển khai, giải ngân; trao đổi, làm việc với cơ quan chủ quản và đối tác phát triển để kịp thời xác định và giải quyết khó khăn, vướng mắc do chính sách, quy định.

- Tăng cường công tác phổ biến chính sách, pháp luật, quy định của Việt Nam và đối tác phát triển và nâng cao hiểu biết, năng lực, trình độ chuyên môn cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, đặc biệt tại chính quyền địa phương các cấp.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm điều phối, giám sát, kiểm tra, theo dõi và giải trình đối với toàn bộ quá trình thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài để kịp thời giải quyết vấn đề phát sinh thuộc trách nhiệm hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền phương án xử lý, đảm bảo tiến độ, hiệu quả và tính bền vững của chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài và ngăn ngừa thất thoát, lãng phí.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài nhằm đảm bảo tính minh bạch, kịp thời và khách quan trong xử lý công việc và ra quyết định.

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông về mục tiêu, nội dung, tiến độ, kết quả và tác động của tổng thể các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài; bảo đảm thông tin chính xác, khách quan, có trách nhiệm nhằm tăng cường sự hiểu biết, đồng thuận và ủng hộ từ cộng đồng.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của Ban chỉ đạo quốc gia về ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài thông qua tổ chức họp định kỳ có sự tham dự của các đối tác phát triển nhằm rà soát, nhận diện từ cả hai phía đối với các vướng mắc vượt quá thẩm quyền của bộ, ngành, địa phương, từ đó có phương án giải quyết kịp thời, hiệu quả.

- Bộ Tài chính có trách nhiệm điều phối tổng thể chất lượng và hiệu quả các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài; chủ trì, phối hợp với đối tác phát triển và các cơ quan, địa phương của Việt Nam trong việc phổ biến kiến thức, hiểu biết pháp lý và nâng cao năng lực chung của các tổ chức, cá nhân liên quan phía Việt Nam.

c) Đối với cơ quan chủ quản:

- Chịu trách nhiệm tổng thể, toàn diện và cuối cùng đối với tiến độ, hiệu quả, chất lượng ở tất cả các bước quy trình, thủ tục của chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài thuộc trách nhiệm.

- Chủ động căn cứ chính sách, ưu tiên, điều kiện của các đối tác phát triển và các kế hoạch, cân đối cấp quốc gia, địa phương của Việt Nam để lựa chọn nhà tài trợ phù hợp nhất có khả năng cung cấp vốn ODA và vốn vay ưu đãi và phối hợp cùng Bộ Tài chính trong việc tiến hành các thủ tục chuẩn bị và phê duyệt dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài, trong đó có các dự án hạ tầng quy mô lớn, trọng điểm của quốc gia và địa phương.

- Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện; chịu trách nhiệm lựa chọn đơn vị, cá nhân có đủ năng lực, kinh nghiệm trong chuẩn bị, tổ chức và triển khai chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài kết hợp với xử lý nghiêm các trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Có trách nhiệm bố trí đầy đủ, kịp thời ngân sách, nguồn lực và vốn đối ứng theo nhu cầu của từng chương trình, dự án; chủ động cân đối kế hoạch trung hạn và hằng năm các nguồn vốn; tháo gỡ khó khăn trong giải phóng mặt bằng,

tái định cư và triển khai, giải ngân.

- Tăng cường phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và nhà tài trợ trong quá trình chuẩn bị, phê duyệt, đàm phán, ký kết và triển khai chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài; báo cáo kịp thời, đầy đủ tiến độ và kết quả triển khai chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài theo quy định; nhanh chóng kiến nghị xử lý các vướng mắc liên quan đến chuyên môn, chính sách và thủ tục.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong theo dõi, quản lý và báo cáo tiến độ chương trình, dự án; kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ quan quản lý nhà nước để nâng cao tính minh bạch, thống nhất và kịp thời trong xử lý công việc.

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông về mục tiêu, nội dung, tiến độ, kết quả và tác động của các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài thuộc nhiệm vụ được giao; bảo đảm thông tin chính xác, khách quan, có trách nhiệm nhằm tăng cường sự hiểu biết, đồng thuận và ủng hộ từ cộng đồng.

- Đối với các địa phương có dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài triển khai trên địa bàn: Khẩn trương xử lý các vấn đề vướng mắc liên quan đến giải phóng mặt bằng, tái định cư; đối thoại thẳng thắn, minh bạch và kịp thời với người dân và truyền thông để đảm bảo bàn giao mặt bằng sạch cho dự án đúng tiến độ, tránh để gián đoạn, chậm trễ ảnh hưởng đến công tác thi công.

d) Đối với chủ đầu tư, BQLDA:

- Chịu trách nhiệm chính và trực tiếp, thường xuyên về tiến độ, hiệu quả của chương trình, dự án.

- Có trách nhiệm bố trí và quản lý nhân lực có đủ trình độ, năng lực, kinh nghiệm và kỹ năng chuyên môn, am hiểu quy định, chính sách của Việt Nam và đối tác phát triển; phân công rõ ràng và cá thể hóa trách nhiệm tới từng nhân sự tham gia quản lý chương trình, dự án.

- Có trách nhiệm tích cực, chủ động phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan chủ quản, đối tác phát triển và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan trong toàn bộ quá trình chuẩn bị, phê duyệt và triển khai chương trình, dự án; kịp thời báo cáo tình hình và đề xuất biện pháp xử lý đối với khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Thực hiện đầy đủ công tác, nghiệp vụ quản lý về hành chính, tài chính, kế toán, kỹ thuật, đấu thầu, giám sát, giải ngân, thanh quyết toán, báo cáo theo đúng quy định của Việt Nam và đối tác phát triển trên cơ sở tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và nền tảng số.

đ) Đối với tổ chức đại diện các tầng lớp nhân dân và cơ quan truyền thông:

- Thực hiện chức năng giám sát xã hội đối với tiến độ, chất lượng, tính công khai và minh bạch trong triển khai các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài; kịp thời phản ánh ý kiến, kiến nghị và tâm tư của người dân và cộng đồng đến cơ quan có thẩm quyền.

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan chủ quản, chủ đầu tư và đối tác phát triển, cung cấp thông tin hai chiều để hỗ trợ việc thực hiện các hoạt động tham vấn cộng đồng, lấy ý kiến người dân trong những giai đoạn cần thiết (như chuẩn bị dự án, giải phóng mặt bằng, tái định cư...).

- Phát hiện, phản ánh và kiến nghị xử lý các vấn đề liên quan đến vi phạm quy định, lãng phí, thất thoát hoặc các tác động tiêu cực đến cộng đồng và môi trường trong quá trình triển khai chương trình, dự án; góp phần củng cố kỷ cương, trách nhiệm giải trình và hiệu quả sử dụng vốn.

4. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp đổi mới phương thức huy động và quản lý rủi ro vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài:

- Chủ động lựa chọn đối tác phát triển phù hợp với sản phẩm, điều kiện cho vay thuận lợi nhất cho những dự án đầu tư công ưu tiên; ưu tiên sử dụng các công cụ, sản phẩm cho vay không hoặc ít yêu cầu đáp ứng quy định, chính sách của đối tác phát triển với quy trình, thủ tục đơn giản và linh hoạt về quy mô và thời điểm huy động.

- Kết hợp hài hòa phương thức vay tài trợ dự án truyền thống, hòa trộn các nguồn tài chính với phương thức vay hỗ trợ trực tiếp ngân sách và các phương thức khác phù hợp với yêu cầu và đặc thù của các dự án phát triển cơ sở hạ tầng trọng điểm trong giai đoạn 2026-2030.

- Nghiên cứu, xem xét xây dựng phương thức, mô hình vay vốn nước ngoài góp phần tối ưu hóa danh mục nợ Chính phủ, giảm thiểu rủi ro về đảo nợ, lãi suất và tỷ giá; phối hợp cùng vốn đầu tư công trong nước trở thành vốn dẫn giúp thu hút và tạo thuận lợi cho các nguồn vốn đầu tư tư nhân và các nguồn vốn đầu tư khác tham gia vào các dự án hạ tầng trọng điểm của quốc gia, vùng và địa phương.

- Nghiên cứu, xem xét phương án giao doanh nghiệp trong đó có doanh nghiệp tư nhân thực hiện dự án đầu tư công sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài với vai trò cơ quan chủ quản/chủ đầu tư; cho vay lại vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài trực tiếp tới doanh nghiệp trong đó có doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực để thực hiện các dự án ưu tiên về phát triển hạ tầng trên nguyên tắc đảm bảo an toàn nợ công, phù hợp quy định pháp luật và phát huy được ưu thế của khu vực doanh nghiệp.

5. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ tiếp thu và phổ biến công nghệ, kỹ thuật cao thông qua dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài:

- Xác định các đầu mối chịu trách nhiệm trong việc tìm hiểu, tiếp thu, tiếp nhận và phổ biến, nhân rộng công nghệ, kỹ thuật, mô hình, tri thức mới, hiện đại

(nếu có) từ các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài.

- Có giải pháp lồng ghép việc tiếp thu chuyển giao công nghệ, nhất là công nghệ hiện đại, công nghệ mới trong thiết kế và thực hiện dự án từ đối tác phát triển, nhà thầu quốc tế, tư vấn quốc tế:

- + Tích hợp yêu cầu chuyển giao công nghệ, mô hình quản trị và tiêu chuẩn quốc tế vào hồ sơ mời thầu, thiết kế dự án.

- + Thực hiện thông qua yêu cầu cụ thể trong các hợp phần đào tạo, hướng dẫn vận hành, chuyển giao mô hình quản trị và tiêu chuẩn kỹ thuật.

- Thông qua các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài thực hiện mục tiêu khuyến khích, hỗ trợ cải thiện năng lực của doanh nghiệp, nhà thầu trong nước, từ đó có đủ năng lực, điều kiện mở rộng khả năng tham gia đấu thầu và thực hiện các gói thầu ở nước ngoài.

- Nghiên cứu, xem xét việc thiết lập cơ chế chia sẻ tri thức và xây dựng kho dữ liệu số về công nghệ, quy trình, mô hình đã được tiếp nhận qua các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài để nhân rộng trong ngành và các địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, quán triệt và thực hiện Kế hoạch:

- Bộ Tài chính triển khai các hoạt động tuyên truyền về nội dung định hướng thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài giai đoạn 2026-2030 cho các cơ quan, địa phương Việt Nam, các đối tác phát triển và truyền thông.

- Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương quán triệt nguyên tắc, định hướng và tổ chức triển khai giải pháp thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2026-2030.

2. Giám sát, đánh giá và báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch:

- Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tổ chức giám sát, đánh giá và báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài định kỳ và khi được yêu cầu theo đúng quy định pháp luật có liên quan.

- Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương, địa phương và đối tác phát triển tổng hợp báo cáo định kỳ và khi được yêu cầu lên Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia về ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài và các cấp có thẩm quyền về tình hình, kết quả triển khai và đề xuất, kiến nghị giải pháp xử lý khó khăn, vướng mắc đối với chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài.

- Trường hợp cần thiết, Bộ Tài chính báo cáo, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét cập nhật, điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch.

3. Kinh phí thực hiện Kế hoạch:

- Đối với Bộ Tài chính: Sử dụng kinh phí từ nguồn phí cho vay lại nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài theo quy định của Luật Quản lý nợ công và các nguồn ngân sách phù hợp khác cho các nội dung công tác tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện và quản lý nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ. Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định các nội dung sử dụng kinh phí cụ thể.

- Đối với các bộ cơ quan trung ương và địa phương: Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm và các nguồn hợp pháp khác của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương./.
